

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 05-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dịu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Đặng Thị Đồi

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67 /2022/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 19/9/1979 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị X, sinh năm 1952; có vợ là Đỗ Thị C, sinh năm 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/11/2022; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Thịnh H, sinh năm 1999; nơi cư trú: T5, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Phạm Thu G, Chung Trung L; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 19/9/2022, Phạm Văn T đến quán N Q6ở khu chung cư T1 thuộc thôn T, xã M, huyện K (do anh Trần Hoàng L1 làm chủ) để nghe nhạc, uống nước đến khoảng 23 giờ cùng ngày, do không có tiền

thanh toán sử dụng dịch vụ nên T muốn nợ tiền nhưng anh Nguyễn Thịnh H là nhân viên quản lý không đồng ý. Anh H đưa điện thoại Iphone XS - Max của anh H cho T nói chuyện với anh L1. Vì anh L1 không đồng ý cho T nợ tiền nên T đập điện thoại của anh H xuống nền gạch trước cửa quán làm điện thoại bị hư hỏng màn hình. Sau đó, anh H làm đơn trình báo Công an huyện K.

Kết luận định giá tài sản số 30 ngày 16/11/2022 của Hội đồng định giá huyện K kết luận: Giá trị thiệt hại đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS - Max - 64 Gb, màu vàng gold, đã qua sử dụng, màn hình bị rạn vỡ, chảy mực là 3.872.600 đồng.

Trong quá trình điều tra, Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Bị hại Nguyễn Thịnh H khai phù hợp với nội dung nêu trên và yêu cầu Phạm Văn T phải bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại cùng công sửa chữa để điện thoại sử dụng được, tổng cộng là 5.000.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện K đã trả lại điện thoại Iphone XS-Max cho anh Nguyễn Thịnh H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thịnh H yêu cầu Phạm Văn T phải bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại là 5.000.000 đồng. Ngày 19/12/2022 (trước khi xét xử), Phạm Văn T đã nộp 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Ngoài ra bị cáo khai: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không bàn bạc với ai và không ai xúi giục bị cáo. Đối với tài sản của anh H bị thiệt hại trị giá 3.872.600 đồng nhưng anh H yêu cầu bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng; bị cáo đồng ý bồi thường cho anh H 5.000.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K vào ngày 19/12/2022 để bồi thường cho anh H, bị cáo không yêu cầu nhận lại 1.127.400 đồng. Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập trung bình 4.000.000 đồng/ tháng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Bị hại Nguyễn Thịnh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 5.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSKT ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Phạm Văn T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát

giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T về tội danh và điều luật nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập của bị cáo từ 5% đến 10% để sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Vì đã khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về bồi thường thiệt hại tài sản, bị cáo nhận bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), số tiền này bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K trước khi xét xử.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất, được cải tạo ngoài xã hội, giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh T1 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố T1:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận định giá tài sản, biên bản xác định hiện trường, nội dung bản Cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 19/9/2022, tại khu vực quán N Q6 ở khu chung cư T1 thuộc thôn T, xã M, huyện K; Phạm Văn T có hành vi đập làm hư hỏng màn hình điện thoại Iphone XS-Max của anh Nguyễn Thịnh H, thiệt hại trị giá 3.872.600 đồng. Như vậy bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự đúng như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố và đề nghị.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo, đồng thời để phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân bị cáo: Chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Sau khi xem xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng. Do đó không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do đã khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của anh Nguyễn Thịnh H bị thiệt hại trị giá 3.872.600 đồng nhưng anh H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị thiệt hại của chiếc điện thoại và công sửa chữa khắc phục điện thoại để sử dụng được với tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Ngày 19/12/2022 (trước khi xét xử), bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ số tiền này cho anh H. Xét đây là sự tự nguyện thống nhất giữa bị hại và bị cáo, phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự, được công nhận.

[10] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại điện thoại Iphone XS-Max cho anh Nguyễn Thịnh H, chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T: 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Phạm Văn T với thời gian 12 tháng, mỗi tháng bị cáo bị khấu trừ 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo về bồi thường thiệt hại tài sản, bị cáo nhận bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 19/12/2022 theo biên lai số 0001450. Trả cho bị hại Nguyễn Thịnh H 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai số 0001450 ngày 19/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật tố T1 hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố T1 hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PV 06; PC 10;
- UBND thị trấn N, huyện K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- L hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Diệu

